

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa:

Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa bản Mé, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn S (đã chết), con bà Lò Thị Y hiện trú tại bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 04/12/2008 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/02/2009 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2008 là 36 tháng tù; Ngày 31/7/2012 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 40 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Ngày 14/4/2017 bị TAND huyện Sông Mã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thọ H** - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Thọ K và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/4/2016 bị TAND huyện Sông Mã áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h00' ngày 03/8/2017 Công an huyện Sông Mã nhận được tin báo từ kíp trực của Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã về việc Lý A M đang là học viên tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã đã giao cho cán bộ quản lý 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin mà M lấy được từ trong túi quần màu xanh của học viên Nguyễn Thọ H. Tiến hành lấy lời khai ban đầu Nguyễn Thọ H thừa nhận nguồn gốc gói Heroin trong túi quần của H là của học viên Lò Văn T ở cùng buồng với H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thọ H và Lò Văn T.

Hồi 11 giờ 05' ngày 06/8/2017 khi Lò Văn T đang bị tạm giữ tại buồng số 103 nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã thì bị ca trực kiểm tra, phát hiện trong ruột chặn bông của bị can Phạm Văn H cùng buồng với T có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroin, T khai nhận gói chất bột đó là Heroin do T đã nuốt vào bụng từ ngày 03/8/2017 khi đại tiện đã lấy ra.

Ngày 04/8/2017 và 08/8/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng, lấy mẫu gửi giám định, kết quả: Số chất bột màu trắng ngà trong gói giấy viết màu trắng do Lý A M giao nộp có trọng lượng 0,16 gam, đã trích hết toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1; Số chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu xanh thu giữ của T có trọng lượng là 1,39 gam, đã trích 0,12 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T. Vật chứng còn lại 1,27 gam ký hiệu T1.

Tại bản Kết luận giám định số 805/KLMT ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 816/KLMT ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam; Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,39 gam; Loại chất Heroin”.

Quá trình điều tra Lò Văn T và Nguyễn Thọ H khai nhận: Ngày 25/7/2017 Lò Văn T được Cơ sở điều trị nghiện ma túy cho về nhà khám bệnh; đến khoảng

14 giờ ngày 03/8/2017 T điều khiển xe mô tô của gia đình đi vào bản Co Mạ B, xã Huổi Một, Sông Mã hỏi mua được 01 gói Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà trích một ít ra sử dụng, số Heroin còn lại T chia thành 02 gói (01 gói to T nuốt vào trong bụng còn 01 gói nhỏ T ngậm vào trong khoang miệng) rồi quay trở lại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, khi đến nơi T đã lấy gói Heroin ngậm trong miệng cho vào túi quần đang mặc rồi vào buồng điều trị Hội trướng do có kết quả dương tính với ma túy. Khi ngồi uống nước tại buồng điều trị có Nguyễn Thọ H biết T mới quay trở lại cơ sở nên hỏi T có Heroin không, T bảo có. Đến khoảng 18 giờ 30' cùng ngày H đi ăn cơm về liền ra hiệu cho T đưa gói Heroin cho H, khi nhận được gói Heroin, H lấy bật lửa và mảnh giấy bạc đi ra ngoài nhà tắm trước còn T đi sau, khi ra đến nhà tắm H gặp Lương Văn B đang là học viên ở cùng buồng với H đang tắm ở đó, H hỏi B có sử dụng Heroin không thì B bảo có; sau đó H trích ra một ít Heroin cho vào giấy bạc và cùng B và T sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp; số Heroin còn lại H lấy giấy gói lại rồi cất vào trong túi quần học viên đang treo ở trong buồng. Đến khoảng 18 giờ 45' cùng ngày, Lý A M cũng là học viên của cơ sở ở khác buồng với H và T đến buồng của H vay Hùng 01 gói chè mang về cho Vì Anh S ở cùng buồng với M. H đưa cho Mb01 gói chè và chiếc quần có cất giấu gói Heroin để M mang về cho Vì Anh S, M nhận lấy rồi cầm đi được khoảng 2 mét thì kiểm tra trong túi quần H đưa đã phát hiện 01 gói giấy màu trắng bên trong có Heroin nên đã giao nộp cho kíp trực của Cơ sở điều trị để lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng. Sau đó Công an huyện tiến hành ra lệnh bắt khẩn cấp đối với T và H. Đến ngày 06/8/2017 khi T đang bị tạm giữ tại buồng số 103 Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, khi đi đại tiện T đã lấy gói Heroin đã nuốt ngày 03/8/2017 và dấu trong ruột chần của Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 134/KSĐT - MT ngày 13 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS, Nguyễn Thọ H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm 06 tháng - 06 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H 14 - 18 tháng tù ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu

tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan. Tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập vào hồi 19 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang lập vào hồi 11h10 ngày 06/8/2017; phù hợp với vật chứng bị thu; phù hợp với Kết luận giám định số 805/KLMT ngày 09/8/2017 và Kết luận giám định số 816/KLMT ngày 11/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo cũng khẳng định các bị cáo cất giữ ma túy chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lò Văn T và Nguyễn Thọ H đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, ngày 25/7/2017 T được Cơ sở cho về nhà khám bệnh, đến ngày 03/8/2017 T đã đi mua được 01 gói Heroin, sau khi đã trích một phần để sử dụng, đến 17 giờ cùng ngày

khi quay lại cơ sở điều trị T chia số Heroin còn lại làm 02 gói, gói to nuốt vào bụng, gói nhỏ ngậm trong khoang miệng nhằm tránh sự phát hiện của cán bộ quản lý tại Cơ sở, với mục đích để sử dụng. Khi vào được Cơ sở điều trị T đã lấy gói Heroin cất vào túi quần sau đó đến khoảng 18h30 đã đưa cho Nguyễn Thọ H, H trích ra một ít cùng Lường Văn B và T sử dụng, số Heroin còn lại H giấu trong túi quần học viên rồi đưa cho Lý A M để mang sang cho Vì Anh S là bạn nghiện với H thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 0,16 gam Heroin. Quá trình bị tạm giữ tại Công an huyện, ngày 06/8/2017 Lò Văn T bị cán bộ nhà tạm giữ phát hiện bắt quả tang khi cất giấu 1,39 gam Heroin sau khi lấy ra khỏi cơ thể qua đường tiêu hóa. Do vậy Lò Văn T phải chịu trách nhiệm đối với tổng số Heroin bị thu giữ là 1,55gam, Nguyễn Thọ H phải chịu trách nhiệm đối với số Heroin là 0,16gam. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Lò Văn T đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Hành vi của Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp định khung hình phạt “ tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thọ H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong vụ án này Lò Văn T là người có vai trò chính, Nguyễn Thọ H là đồng phạm.

[4] Về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015: Thời điểm các bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : “ Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01

tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ”.

Căn cứ các quy định nêu trên, so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về trường hợp tái phạm nguy hiểm thì có khung hình phạt tù từ 05 năm 10 năm.

Điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về trường hợp tái phạm nguy hiểm thì có khung hình phạt tù từ 07 năm 15 năm.

Như vậy khoản 1 và điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Ngoài ra đối với bị cáo Lò Văn T là người đang được cai nghiện ma túy nhưng khi có điều kiện được ra ngoài đã cố tình mua ma túy mang vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy để bản thân sử dụng và cho các học viên khác sử dụng nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo đều chưa có vợ, con hiện đều sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 1,27 gam Heroin, 02 phong bì , 01 gói chè, 01 chiếc quần là những vật Nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông ở bản Khua Họ, Huổi Một, Sông Mã bị cáo Lò Văn T khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03/8/2017, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lương Văn B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng H và T vào ngày 03/8/2017, do B đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Vì Anh S là người được H nhờ Lý A M mang hộ cho 01 gói Heroin, khi H đưa ma túy cho M, S không biết và H cũng không nói cho S biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34F1- 115.00 T mang đi mua ma túy vào ngày 03/8/2017 thuộc sở hữu của Cà Thị L (chị dâu của T), khi T mang xe đi mua ma túy chị L không biết nên Cơ quan CSĐT không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô trên là đảm bảo theo quy định.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Thọ H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 03/08/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H 14 (mười bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 03/08/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,27gam Heroin được đựng trong phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành.

+ 02 (hai) phong bì thư niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) gói chè màu xanh.

+ 01 (một) chiếc quần màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/12/2017 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn